TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số:**266/2018/HSST**

Ngày: **23/10/2018**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: **Ông Trần Tự Hiếu**

Hội thẩm nhân dân: **Bà Trần Thị Lân và bà Phạm Thị Thành**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Nguyễn Thu Hà- Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: **Bà Phạm Thị Kim Huê- Kiểm sát viên**

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 279/2018/HSST ngày 01/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2018/QĐXX- ST ngày 09/10/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: TRẦN VĂN C, sinh năm 1989; ĐKHKTT: Thôn X, xã P, huyện N, tỉnh N, Chỗ ở: Không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông:Trần Văn H; Con bà: Trần Thị Q.

04 Tiền án:

- Bản án số 184/HSPT ngày 30/06/2009, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án số 228/HSST ngày 07/09/2011, Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt 15 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2011, ra trại ngày 01/09/2012

- Bản án số 111/HSST ngày 18/04/2013, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm xử phạt 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2013, ra trại ngày 13/05/2014

- Bản án số 32/HSST ngày 05/06/2018, Tòa án nhân dân huyện Nho Quan xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 15/06/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội

(Có mặt tại phiên toà)

2. Họ và tên: NGUYỄN THẾ A, sinh năm 1993. ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm Y, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: KInh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Đức L và bà Vũ Thị V; Vợ: Dương Thanh H, có 02 con: Lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 15/06/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội

(Có mặt tại phiên toà)

*** Bị hại**:

1. Ông Đồng Khắc Đ, sinh năm 1949

Địa chỉ: Số F ngõ G phố V, phường S, quận L, thành phố Hà Nội

(Ông Đ vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Anh Lê Văn S, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số H ngách K phố V, tổ L phường S, quận L, thành phố Hà Nội

(Anh S vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h 00 ngày 14 tháng 6 năm 2018, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội- Công an quận Hai Bà Trưng phối hợp với Công an phường Vĩnh Tuy làm nhiệm vụ tại khu vực cổng trường THCS Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội phát hiện Trần Văn C và Nguyễn Thế A điều khiển xe máy Wave màu xanh không đeo biển kiểm soát có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành dừng xe để kiểm tra hành chính, khi bị kiểm tra do C và Thế A không xuất

trình được giấy tờ xe nên tổ công tác đã đưa C và Thế A cùng chiếc xe máy trên về trụ sở CAP Vĩnh Tuy để làm rõ.

Tang vật thu giữ 01 chiếc xe máy Wave màu xanh không đeo biển kiểm soát.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Trần Văn C và Nguyễn Thế A khai nhận:

Khoảng 19h30 phút ngày 13/06/2018, do không có tiền nên Trần Văn C đã cùng Nguyễn Thế A rủ nhau đi trộm cắp xe máy. Sau đó cả hai đi đến số nhà 39 ngõ 53 Vũ Xuân Thiều, quận Long Biên, Hà Nội, C phát hiện thấy có 01 chiếc xe máy Wave màu xanh BKS: 34K2 - 2443 của ông Đồng Khắc Điệp, sinh năm: 1949; HKTT: 39 ngõ 53 Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội. C bảo Thế A đứng ngoài cảnh giới còn C tiến lại gần chiếc xe dùng tuốc lơ vít đã chuẩn bị sẵn để phá ổ khóa rồi đấu điện nổ máy đi chiếc xe máy trên ra đầu ngõ nơi Thế A đứng chờ, C đưa xe vừa trộm cắp được cho Thế A và bảo Thế A chạy xe về trước. Sau đó một mình C tiếp tục đi trộm cắp xe máy khác. C đi bộ đến đoạn số 5 Ngách 55/41 Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội thì phát hiện thấy có xe máy Wave màu đỏ BKS: 29N - 55229 của anh Lê Văn S, sinh năm: 1981; trú tại: Số 5 Ngách 55/41 Vũ Xuân Thiều, tổ 19 phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội không khóa, không người bảo vệ nên C tiến lại gần chiếc xe và dùng tay đấu điện nổ máy phóng xe đi. Trên đường đi C tháo biển kiểm soát của xe và vứt trên đường đi, rồi mang xe đến bán cho Trần Văn Lực, sinh năm : 1993; Trú tại : số 6 Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội với giá 4.000.000đ. Sau đó C bắt taxi về nhà Thế A tại Xóm 3 Đông Dư - Gia Lâm - Hà Nội, C cho Thế A 400.000đ trong số tiền bán chiếc xe vừa trộm cắp được nhưng C không nói cho Thế A biết đó là tiền C bán xe trộm cắp được mà có. Sau đó C cùng Thế A mang chiếc xe wave màu xanh mà C và Thế A trộm cắp được đi bán (chiếc xe đó khi mang về nhà Thế A đã tháo BKS vứt ở hàng rào nhà Thế Anh). Khi C và Thế A đi đến khu vực cổng trường THCS Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt giữ đưa người và tang vật về trụ sở công an để giải quyết.

Ngoài ra ngày 14/6/2018, C còn khai khoảng tháng 2/2018, C còn trộm cắp 01 xe máy Dream màu nâu ở phường Vĩnh Tuy, nhưng đến nay C không thừa nhận có hành vi trộm cắp chiếc xe trên, Cơ quan điều tra đã thu thập tại thời điểm đó không có ai báo mất chiếc xe như C đã khai.

Đối với Trần Văn Lực tại cơ quan cảnh sát điều tra Lực khai: Khoảng 20h ngày 13/6/2018, C gọi điện cho Lực và hẹn gặp tại cửa hàng sửa xe của Lực. Khi Lực đến nơi thấy C đi xe máy wave màu đỏ không BKS và nói muốn bán xe, Sau khi

kiểm tra xe Lực biết xe do C phạm tội mà có những Lực vẫn đồng ý mua với giá 4.000.000đ. Sau khi mua chiếc xe Lực đã dùng máy mài xóa số khung và số máy rồi tháo phụ tùng của xe nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan công an.

Ngày 14/8/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra quyết định Bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 06 ngày 14 tháng 8 năm 2018, quyết định khởi tố bị an số: 445/14.8.2018 và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Văn Lực về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng Lực đã bỏ trốn khỏi địa phương, thời hạn điều tra vụ án đến nay đã hết. Ngày 09/9/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Long Biên đã ra quyết định tách vụ án hình sự và bị can Trần Văn Lực để khi nào bắt được bị can Lực sẽ xử lý sau.

Tại biên bản họp hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng thống nhất:

- 01 xe máy Honda Wave màu xanh không gắn biển kiểm soát, Biển kiểm soát theo số khung, số máy: 34K2-2443, số khung: 042171, số máy: 0042183 trị giá 5.000.000đ.

- 01 xe máy Honda Wave màu đỏ, không gắn biển kiểm soát, Biển kiểm soát theo đăng ký xe: 29N1-552.29, số khung, số máy bị tẩy xóa, trị giá 13.000.000đ

Kết quả định giá số 61 ngày 10/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận Hai Bà Trưng kết luận: Giá trị tài sản cần định giá theo yêu cầu định giá tài sản số 93/ĐTHS ngày 30/6/2018 của Cơ quan điều tra là: 18.000.000đ

Trị giá tài sản mà Thế A trộm cắp phải chịu trách nhiệm hình sự là: 5.000.000đ. Tổng trị giá tài sản mà C trộm cắp phải chịu trách nhiệm hình sự là: 18.000.000đ.

Đối với chiếc tuốc lơ vít mà C dùng để phạm tội, do C khai làm rơi không biết ở đâu nên không thu hồi được, 02 BKS cũng không thu hồi được.

Về dân sự: Tang vật vụ án là 02 chiếc xe máy đã được thu hồi.Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho 2 người bị hại là các anh Đồng Khắc Đ và anh Lê Văn S 02 chiếc xe máy trên. Các anh Điệp và anh Sang đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 282/CT- VKS ngày 27/09/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố các bị cáo Trần Văn Cvà Nguyễn Thế Avề hành vi "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên toà:

- Các bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Thế A thành khẩn khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại là ông Đồng Khắc Đ và anh Lê Văn S xác nhận đã nhận lại tài sản các bị cáo trộm cắp, không có yêu cầu gì về dân sự . Ông Điệp và anh Sang đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xử vắng mặt ông Điệp và anh Sang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân quận Long Biên duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, (đối với bị cáo C áp dụng thêm điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 36 Bộ luật hình sự ; đối với bị cáo Thế A áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự), Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt: Trần Văn C mức án từ 20 tháng đến 24 tháng tù.

Nguyễn Thế A từ 8 tháng đến 10 tháng tù

* Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt tiền

* Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác do đó không xem xét

Buộc bị cáo Trần Văn C phải truy nộp 3.600.000 đồng và buộc bị cáo Nguyễn Thế A phải truy nộp 400.000 đồng là số tiền thu lời bất chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi tố tụng của Cơ quan CSĐT- Công an quận Hai Bà Trưng, Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo, các bị hại không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Thế A tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Đơn trình báo của các bị hại, lời khai của các bị hại, vật chứng thu giữ cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên.

Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30’ ngày 13/062018, bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Thế A đã có hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe máy Wave màu xanh, BKS: 34K2- 2443 của ông Đồng Khắc Đ. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng chiếc xe máy trên có trị giá là 5.000.000 đồng.

Ngoài ra cùng ngày bị cáo C còn một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe máy Wave màu đỏ BKS: 29N1- 552.29 của anh Lê Văn S. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng chiếc xe máy trên có trị giá là 13.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo C chiếm đoạt của ông Điệp và anh Sang là 18.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây lo lắng và làm giảm lòng tin của quần chúng nhân dân vào Cơ quan bảo vệ pháp luật.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này, HĐXX nhận thấy: Bị cáo Trần Thế C đóng vai trò chủ mưu, khởi xướng, chuẩn bị công cụ phạm tội và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo C phân công cho bị cáo Thế làm nhiệm vụ cảnh giới để tránh sự phát hiện của người dân, bị cáo Nguyễn Thế A đóng vai trò đồng phạm giúp sức tích cực. Do đó mức hình phạt của bị cáo C cao hơn hình phạt của bị cáo Thế A.

Trong một ngày bị cáo C thực hiện liên tiếp 02 hành vi trộm cắp tài sản do đó bị cáo C bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân các bị cáo: Đối với bị cáo C có 04 tiền án trong đó có 03 tiền án đã được xoá án tích, 01 tiền án : Bản án số 32/HSST ngày 05/06/2018, Toà án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xoá, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm được

quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Điều đó chứng tỏ bị cáo C có nhân thân rất xấu, bị cáo đã được Cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng do lười lao động không chịu làm ăn lương thiện mà muốn hưởng lợi bất chính để thoả mãn nhu cầu nghiện hút nên tiếp tục ngày càng lao sâu vào con đường phạm tội. Theo tài liệu do Cơ quan điều tra cung cấp thì ngày 22/06/2018, UBND và Công an xã Phú Sơn mới nhận được bản án của Toà án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình như vậy bị cáo C chưa chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được một ngày nào do đó 24 tháng cải tạo không giam giữ được chuyển thành 08 tháng tù giam theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự và cộng với hình phạt tù của bản án này. Buộc bị cáo C phải chấp hình hình phạt chung cho 02 bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Thế A: Tháng 11/2015, sử dụng trái phép chất ma tuý, Công an xã Đồng Dư lập hồ sơ quản lý tại địa phương 06 tháng; Tháng 7/2016 đi cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm giáo dục thường xuyên 06 với thời hạn 03 tháng; tháng 3/2017 Công an xã Đồng Dư lập hồ sơ quản lý tại địa phương 06 tháng. Tuy không xác định đây là tiền sự nhưng điều đó chứng tỏ bị cáo Thế A đã được giáo dục nhiều lần nhưng không chịu tu dưỡng thành người lương thiện mà muốn hưởng lợi bất chính để thoả mãn nhu cầu nghiện hút nên đã lao vào con đường phạm tội. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại bị hại. Đối với bị cáo Thế A đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

* Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng", do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên toà cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Đ và anh S đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác do đó không xem xét.

Buộc bị cáo Trần Văn C phải truy nộp 3.600.000 đồng và buộc bị cáo Nguyễn Thế A phải truy nộp 400.000 đồng là số tiền thu lời bất chính.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đề nghị buộc các bị cáo phải truy nộp số tiền thu lời bất chính là có căn cứ và phù hợp với quy định tại điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

<u>Tuyên bố:</u> Bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Thế A phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với bị cáo C áp dụng thêm điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 36 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo Thế Aáp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

<u>"Xử phạt</u> Trần Văn C 20 (Hai mươi) tháng tù cộng **08 tháng** tù của bản án số 32/HSST ngày 05/06/2018 của Toà án nhân dân huyện Nho Quan. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án là **28 (Hai mươi tám) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/06/2018.

<u>"Xử phạt</u> Nguyễn Thế A 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/06/2018

*** Về hình phạt bổ sung**: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Thế A

*** Về trách nhiệm dân sự:** Các bị hại là ông Đồng Khắc Đ và anh Lê Văn S đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác về dân sự do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Buộc bị cáo Trần Văn C phải truy nộp 3.600.000 đồng và buộc bị cáo Nguyễn Thế A phải truy nộp 400.000 đồng là số tiền thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước.

*** Về án phí**: Bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Thế A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là ông Đồng Khắc Đ và anh Lê Văn S vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:
- *TAND TP HN;*
- *VKS, CA, Chi cục THADS quận Long Biên*
- *Thi hành án hình sự;*
- *Bị cáo; bị hại*
- *Lưu hồ sơ vụ án; VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu